

Đèn tia cực tím



Heat-tech

Phiên bản thứ 4

Đèn tia cực tím - chiếu tia cực tím và tạo ozon

Mục lục

Lưu ý

Đặc trưng

<< Lợi ích của việc khử trùng bằng tia cực tím >>

Sức mạnh khử trùng

Sự an toàn

Tác dụng diệt khuẩn của tia cực tím

Các loại máy tiệt trùng nước

Vấn đề với các phương pháp khử trùng khác

Khử trùng bằng nhiệt

Tiệt trùng bằng hóa chất

Lọc khử trùng

Lượng chiếu xạ cần thiết để khử trùng

Nguyên lý làm sạch và biến tính bằng tia cực tím

Sửa đổi tia cực tím

Làm sạch bằng tia cực tím

<< Thông số kỹ thuật và bản vẽ phác thảo >>

Phân bố quang phổ

Đèn tia cực tím ống chữ mini U cathode lạnh sê-ri UVCCU-M

Đèn tia cực tím ống ống áo khoác nhỏ cathode lạnh sê-ri UVCCU-J

Đèn tia cực tím ống chữ U cỡ trung bình cathode lạnh sê-ri UVCCU/UVCCW

Đèn tia cực tím ống thẳng cỡ trung bình cathode lạnh sê-ri UVCCS

Bảng biến tần cho đèn tia cực tím cathode lạnh HAC-012P2010

Đèn tia cực tím ống chữ U lớn cathode nóng sê-ri UVHCU

Đèn tia cực tím ống thẳng lớn cathode nóng sê-ri UVHCS

Lưu ý khi sử dụng



Vùng bức xạ UV được đóng dấu biểu tượng này vì việc tiếp xúc với bức xạ UV có thể từ kích ứng da đến ung thư da.



Nhìn trực tiếp vào tia cực tím rất nguy hiểm.
Đeo kính bảo hộ trong quá trình lắp đặt và bảo trì.



Tiếp xúc gần với bức xạ tia cực tím có thể từ kích ứng da đến ung thư da.
Đeo găng tay trong quá trình lắp đặt và bảo trì.



Thận trọng với ôzôn

Ozone là một chất tồn tại trong tự nhiên ở nồng độ thấp.

Nó được tạo ra bởi hiện tượng phóng điện của ánh sáng mặt trời và tia sét.

Nhiều người cảm thấy miễn cưỡng khi tiếp xúc với một lượng nhỏ ozone, nhưng ozone ban đầu xuất hiện tự nhiên trong khí quyển, mặc dù với lượng nhỏ.

Ozone tồn tại trong không khí bình thường với nồng độ 0,005 ppm và có tác dụng tự làm sạch (khử trùng, khử mùi, khử màu, v.v.).

Nhân tiện, mặc dù có những khác biệt riêng lẻ, nhưng trong những khu rừng nơi không khí rất trong lành, nó chứa 0,05 đến 0,1 ppm ozone.

Nồng độ ozone từ 0,1 đến 0,3 ppm đã được đo trên các bãi biển có ánh nắng mùa hè gay gắt.

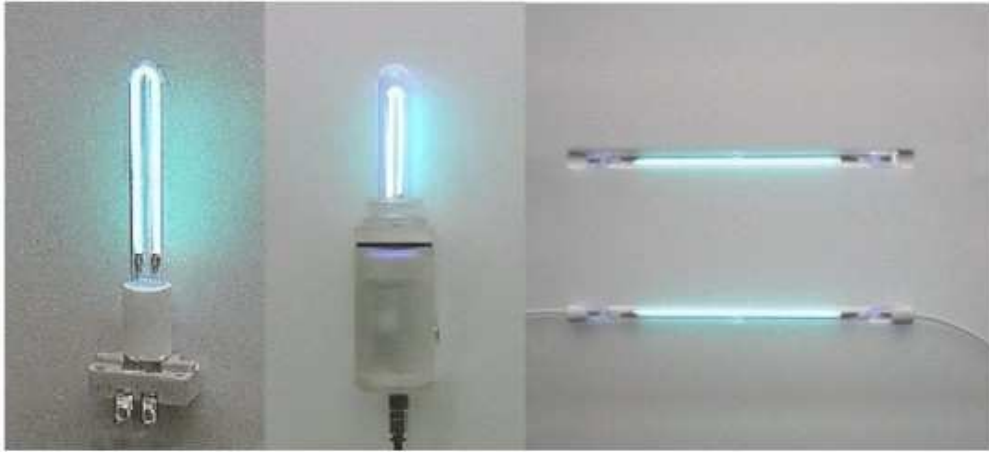
Ozone được tạo ra từ oxy trong không khí bằng cách phóng điện, do đó, miễn là nồng độ được kiểm soát thì nó là một chất có độ an toàn cao.

Ozone là một chất không bền và nồng độ ozone thấp đã được chứng minh là không có tác dụng đối với cơ thể con người.

Người ta đã xác nhận rằng nồng độ ozone cao có ảnh hưởng xấu đến cơ thể con người.

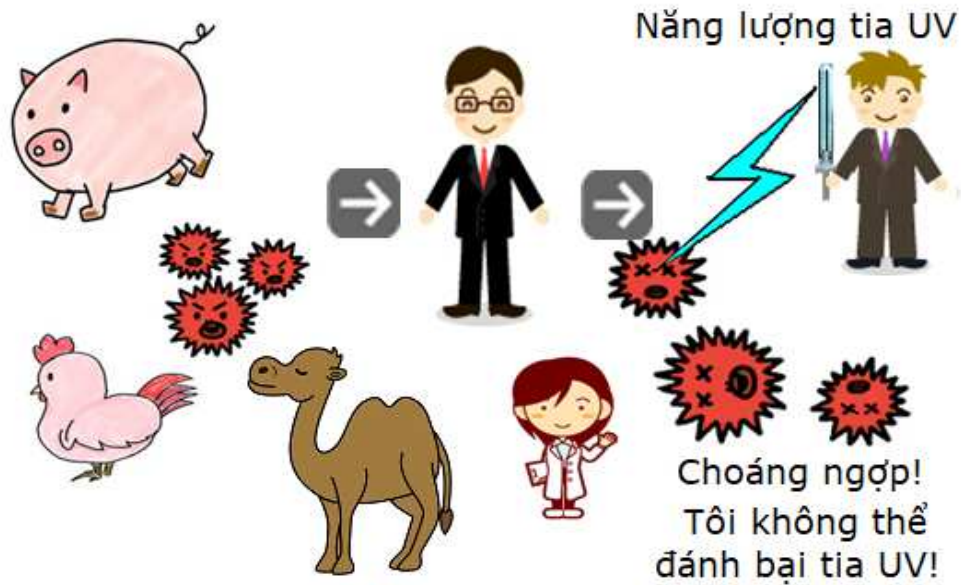
Nồng độ ozon	Tác dụng lên cơ thể con người
0.01 ~ 0.02 ppm	Có thể có mùi nhẹ
0.02 ~ 0.05 ppm	Hiểu mùi độc đáo của ozone
0.05 ppm	Không khí có vẻ rất ngon
~0.1 ppm	Nồng độ cho phép theo tiêu chuẩn môi trường lao động
0.1 ~ 0.3 ppm	Tôi cảm thấy khó chịu ở mũi và cổ họng
0.2 ~ 0.5 ppm	Giảm thị lực
0.4 ~ 0.5 ppm	Cảm nhận kích ứng đường hô hấp trên
0.5 ppm	Viêm phế quản mãn tính... gia tăng ở những người làm việc trong môi trường ozone
0.6 ~ 0.8 ppm	Gây đau ngực, ho, khó thở và giảm chức năng phổi.
1 ~ 2 ppm	Cảm giác mệt mỏi, nhức đầu, nặng đầu, thay đổi chức năng hô hấp
5 ~ 10 ppm	Gây khó thở, tăng nhịp tim, đau nhức cơ thể, trạng thái mê và phù phổi.
15 ~ 20 ppm	Động vật nhỏ chết trong vòng 2 giờ
50 ppm ~	Tình trạng nguy hiểm đến tính mạng

Xem tài liệu của Hiệp hội Vệ sinh Công nghiệp Nhật Bản và Hiệp hội Ozone Nhật Bản.



Vì đây là một cơ sở nhỏ gọn nên chi phí bảo trì thấp.
Không cần xử lý thứ cấp, đơn giản hóa quy trình, giảm thời gian và tiết kiệm chi phí
Hiệu quả chống lại tất cả các loài vi khuẩn
Không tạo ra vi khuẩn bền
Có thể khử trùng ở nhiệt độ phòng
Không cần phải lo lắng về việc làm hỏng đồ vật.

Rẻ Mạnh mẽ Dễ



<< Lợi ích của việc khử trùng bằng tia cực tím >>

Những tác động và biến đổi do tia cực tím gây ra như cháy nắng đã được biết đến từ lâu nhưng cơ chế này chỉ được làm sáng tỏ cách đây khoảng 20 năm nên dù có hiệu quả cao nhưng lại không được sử dụng rộng rãi và không có tiến triển.

Tuy nhiên, hiện tại nó dự kiến sẽ được sử dụng trong nhiều lĩnh vực do tính an toàn và hiệu quả kinh tế của nó, đồng thời do số lượng ca nhiễm mà đường lây nhiễm khó xác định, chẳng hạn như virus cúm lợn và O-157, là rất lớn. ngày càng tăng, nó đang được sử dụng từ công nghiệp đến gia đình. Dự kiến sẽ có nhu cầu rộng rãi.

Sức mạnh khử trùng

Tia cực tím có tác dụng khử trùng cao, đặc biệt ở bước sóng khoảng 260 nm, đạt tới 1600 lần bước sóng ánh sáng mặt trời trực tiếp ở bước sóng 350 nm, có thể khử trùng mọi vi sinh vật từ virus đến nấm mốc trong thời gian ngắn.

Sự an toàn

Không còn chất độc hại nào sau khi khử trùng và tia cực tím được sử dụng có khả năng xuyên thấu rất thấp nên hầu như không xuyên qua bất cứ thứ gì ngoài polyetylen. Không nhìn trực tiếp bằng mắt thường, dù chỉ trong thời gian ngắn hoặc chiếu trực tiếp lên da của người dùng.

Tác dụng diệt khuẩn của tia cực tím

1. Về tác dụng khử trùng của tia cực tím đối với vi sinh vật, có một lý thuyết đã được chứng minh rõ ràng rằng các tia cực tím có bước sóng vượt trội là 253,7 nm bị axit nucleic trong cơ thể sống hấp thụ, gây ra những thay đổi hóa học và làm hỏng chúng, khiến chúng mất đi tính chất tự nhiên. chức năng sửa chữa.
2. Khi xác định hiệu quả diệt khuẩn của tia cực tím, lượng bức xạ cực tím được xác định bằng năng lượng tới và được biểu thị quy ước là tích của bức xạ tia cực tím ($\mu\text{W}/\text{cm}^2$) và thời gian chiếu xạ (giờ) ($\mu\text{W} \cdot \text{giờ}/\text{cm}^2$). .
3. Hiệu quả được xác định bởi tỷ lệ sống sót hoặc tỷ lệ khử trùng, được định nghĩa là sự hình thành một quần thể vĩ mô bởi một tế bào hoặc một nhóm tế bào nấm và nấm. Độ nhạy với tia UV thay đổi tùy theo vi sinh vật và bằng tỷ lệ khử trùng cụ thể cũng như lượng chiếu xạ UV cần thiết được sử dụng là hướng dẫn để xác định hiệu quả khử trùng đối với vi sinh vật mục tiêu.

Lượng bức xạ UV có bước sóng 254nm cần thiết để tiêu diệt 99% vi khuẩn trên trái đất (Ví dụ đại diện)

Loại vi khuẩn	Tên khoa học	Lượng chiếu xạ (mJ/cm ²)
Các chủng gram âm Gram-negative strains	<i>Proteus vulgaris</i> Hau.	3.8
	<i>Shigella dysenteriae</i>	4.3
	<i>Shigella paradysenteriae</i>	4.4
	<i>Escherichia coli communis</i>	5.4
	<i>Escherichia coli</i> NBRC 3972	9.8
	<i>Vibrio cholerae</i>	10.2
	<i>Legionella pneumophila</i>	7.5
	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	16.5
	<i>Salmonella typhi</i>	7.5
	<i>Salmonella paratyphi</i>	9.6
	<i>Salmonella typhimurium</i>	24.0
Các chủng gram dương Gram-positive strains	<i>Streptococcus hemolyticus</i> (Group A-Gr.13)	7.5
	<i>Streptococcus hemolyticus</i> (Group D, C-6-D)	10.6
	<i>Streptococcus faecalis</i> R.	14.9
	<i>Staphylococcus albus</i>	9.1
	<i>Staphylococcus aureus</i>	9.3
	<i>Staphylococcus aureus</i> NBRC 12732	9.4
	<i>Bacillus mesentericus fuscus</i>	18.0
	<i>Bacillus mesentericus fuscus</i> (spores)	28.1
	<i>Bacillus subtilis</i> Sawamura	21.6
	<i>Bacillus subtilis</i> Sawamura (spores)	33.3
	<i>Bacillus subtilis</i> (spores)	36.0
	<i>Bacillus subtilis</i> (spores) NBRC 3134	20.3
<i>Bacillus anthracis</i>	13.5	
<i>Bacillus anthracis</i> (spores)	163.5	
	<i>Mycobacterium tuberculosis</i>	18.0
Nấm men Saccharomyces cerevisiae	Bakers Yeast	8.8
	<i>Saccharomyces ellipsoideus</i>	13.2
	<i>Saccharomyces cerevisiae</i> untergar. Munchen	18.9
	<i>Saccharomyces Sake</i>	19.6
	<i>Zygosaccharomyces Barkeri</i>	21.1
	<i>Willia anomala</i>	37.8
	<i>Pichia miyagi</i>	38.4

Lượng bức xạ UV có bước sóng 254nm cần thiết để tiêu diệt 99% vi khuẩn trên trái đất (Ví dụ đại diện)

Loại vi khuẩn	Tên khoa học	Lượng chiếu xạ (mJ/cm ²)
Một loại virus Virus	Poliovirus-Polimyelitus	6.0
	Bacteriophage (E.coli)	6.6
	Influenza	6.6
	Infection Hepatitis	8.0
	Hepatitis A	11.0
	Poliovirus 1	12.0
	Feline calicivirus	21.0
	Rotavirus SA-11	24.0
	Coxsackievirus A-9	36.0
	Bacteriophage MS2 (E.coli phage)	42.0
	Bacteriophage Q β (E.coli phage)	54.0
	Adenovirus 40	90.0
	Tobaacco mosaic	440.0
Nấm mốc Fungi	Oospora lactis	10.2
	Mucor racemosus	34.2
	Penicillium roqueforti	26.4
	Penicillium expansum	22.2
	Penicillium digitatum	88.2
	Rhizopus nigricans	222.0
	Aspergillus glaucus	88.2
	Aspergillus flavus	120.0
	Aspergillus niger	264.0
	Aspergillus brasiliensis NBRC 9455	417.0
Aspergillus niger NBRC 105649	261.0	
Động vật nguyên sinh Protozoa	Cryptosporidium parvum	12.0
	Giardia lamblia	11.0
	Chlorella vularis(Algas)	22.0
	Nemat ode eggs	92.0
	Param ecium	200.0

Nếu không thể chiếu tia UV trực tiếp thì khí ozone cũng có thể được sử dụng để khử trùng.

Khử trùng bằng khí Ozone (Ví dụ điển hình)

Loại vi khuẩn	Nồng độ ozone	Nhiệt độ	Thời gian hành động	Tỷ lệ tử vong
	ppm	°C	Phút	%
<i>Proteus vulgaris</i> Hau.	0.6	13	15	99.9%
<i>Salmonella typhimurium</i>	0.6	13	60	99.9%
<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	0.6	13	60	99.9%
<i>Pseudomonas fluorescens</i>	0.6	13	60	99.9%
<i>Escherichia coli communis</i>	0.5	5	10	99.9%
<i>Escherichia coli communis</i>	0.6	13	30	99.9%
<i>Serratia marcescens</i>	0.6	13	60	99.9%

Các loại máy tiệt trùng nước

Khử trùng nước được chia thành các phương pháp chiếu xạ bên trong và bên ngoài.

1. Chiếu sáng bên ngoài là phương pháp chiếu xạ nước chảy từ bên ngoài vào ống thủy tinh hoặc nhựa Teflon truyền tia cực tím. Nó không cần phải kín và có cấu trúc đơn giản, nhưng so với chiếu sáng bên trong, nó sử dụng tia cực tím bức xạ. Ít hiệu quả hơn.

2. Loại chiếu sáng bên trong sử dụng đèn diệt khuẩn hai ống, là loại đèn diệt khuẩn được bọc trong ống thạch anh bên ngoài, ngâm trong nước chảy và phát ra tia cực tím dưới nước nên sử dụng bức xạ UV hiệu quả hơn so với loại chiếu sáng bên ngoài ... Một lượng lớn nước có thể được xử lý bằng một thiết bị nhỏ gọn nhưng hiệu quả cao.

Vấn đề với các phương pháp khử trùng khác

Khử trùng bằng nhiệt

Nó có thể làm thay đổi chất lượng của vật được khử trùng.

Chi phí năng lượng cao.

Trong quá trình làm lạnh, vi khuẩn dễ bám vào.

Không thích hợp cho vi khuẩn chịu nhiệt.

Tiệt trùng bằng hóa chất

Nó kiên trì.

Điều trị thứ cấp là cần thiết.

Có thể gây ra sự phát triển của vi khuẩn kháng thuốc.

Lọc khử trùng

Tần suất thay thế là cần thiết.

Chi phí vận hành cao

Nguyên lý làm sạch và biến tính bằng tia cực tím

Sửa đổi tia cực tím

Tia cực tím được chiếu xạ lên vật liệu hữu cơ để phá vỡ các liên kết hóa học ở lớp bề mặt, đồng thời oxy hoạt động tách ra khỏi ozon do tia cực tím tạo ra liên kết với các phân tử ở lớp bề mặt cắt, tạo thành các nhóm chức năng ưa nước cao.

Làm sạch bằng tia cực tím

Các chất ô nhiễm hữu cơ bị phân hủy và loại bỏ thành H₂O, CO, CO₂, NO₂... dễ bay hơi dưới tác dụng của oxy hoạt tính tách ra khỏi ozon sinh ra dưới tác dụng của tia cực tím.

Chúng tôi đã vượt qua những khó khăn kỹ thuật để đạt được sản phẩm siêu nhỏ gọn và hiệu suất cao. Hiện nay nó có thể được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực.

<< Thông số kỹ thuật và bản vẽ phác thảo >>

Thông số kỹ thuật đèn tia cực tím

Kiểu mẫu	UVCCU-M	UVCCU-J	UVCCU/UVCCW	UVCCS	UVHCU	UVHC
Điện cực	Cathod lạnh				Cathode nóng	
Hình ống	U	U	U	Thẳng	U	Thẳng
Đường kính ống	φ4.5		φ6		φ13~20	
Chiều dài dây đèn	45~85		112~132	119~422	210~640	525~1000
Đầu ra	1~1.5W		3~9W		20~110W	40~200W
Lượng tạo ozone	0.8~1.2mg/h		3~18mg/h		20~200mg/h	
Bước sóng phát xạ	185nm/254nm					
Nhiệt độ hoạt động	+ 10~60°C					
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ	- 20~60°C					
Phạm vi độ ẩm hoạt động	35~85%RH (Không ngưng tụ)					
Chống rung	10~50Hz Độ rộng rung 1,0mm 3 hướng 2 giờ					
Chống sốc	Rơi tự nhiên khoảng 30G					
Phương pháp chiếu sáng	Biến tần					

Chúng tôi sản xuất nhiều loại sản phẩm từ đèn cathode lạnh nhỏ đến đèn cathode nóng lớn.

Đèn phóng điện thủy ngân áp suất thấp bằng thủy tinh thạch anh sử dụng nguồn phóng thủy ngân có khả năng chiếu xạ hiệu quả các tia cực tím có bước sóng 254nm và 185nm.

254nm là bước sóng có tác dụng diệt khuẩn và 185nm là bước sóng có tác dụng tăng trưởng ozone.

Đèn cực tím chứa một lượng nhỏ thủy ngân và các loại khí hiếm như neon và argon.

Khử trùng bằng tia cực tím có hiệu quả chống lại hầu hết các loại vi khuẩn, bao gồm vi khuẩn, vi rút và nấm mốc. Tận dụng tính năng này, nó có thể được sử dụng trong y tế, thực phẩm, điện tử, nước, khử trùng không khí, v.v.

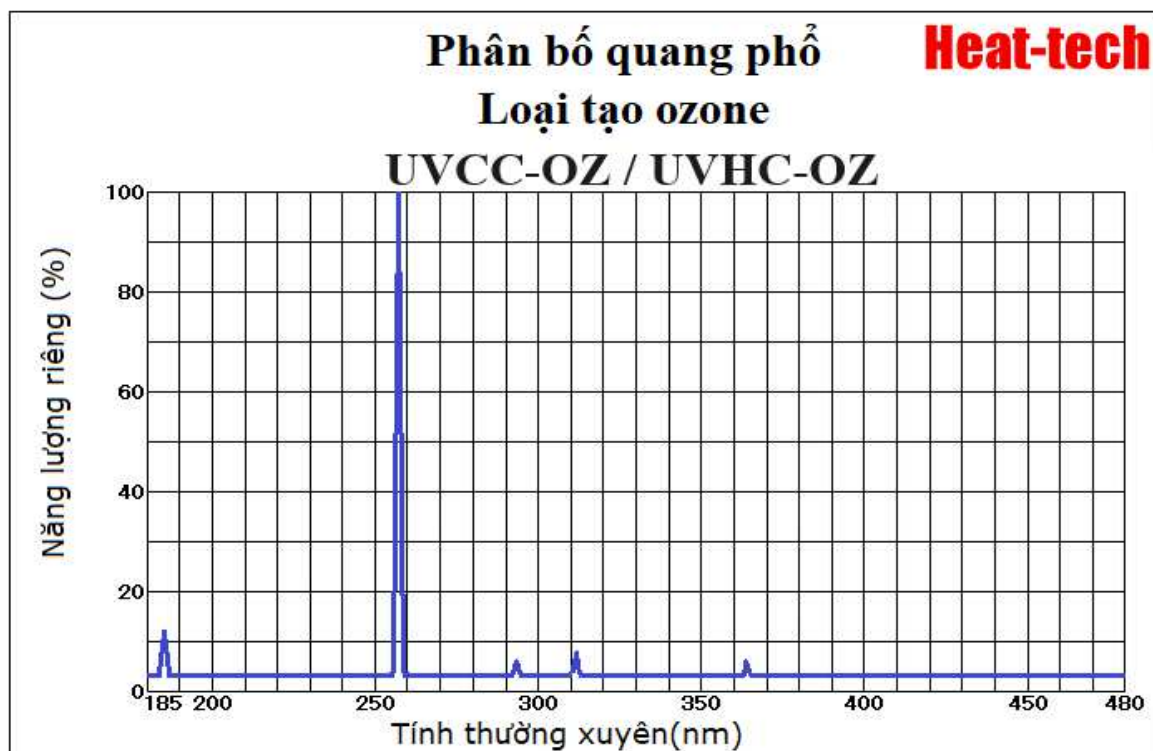
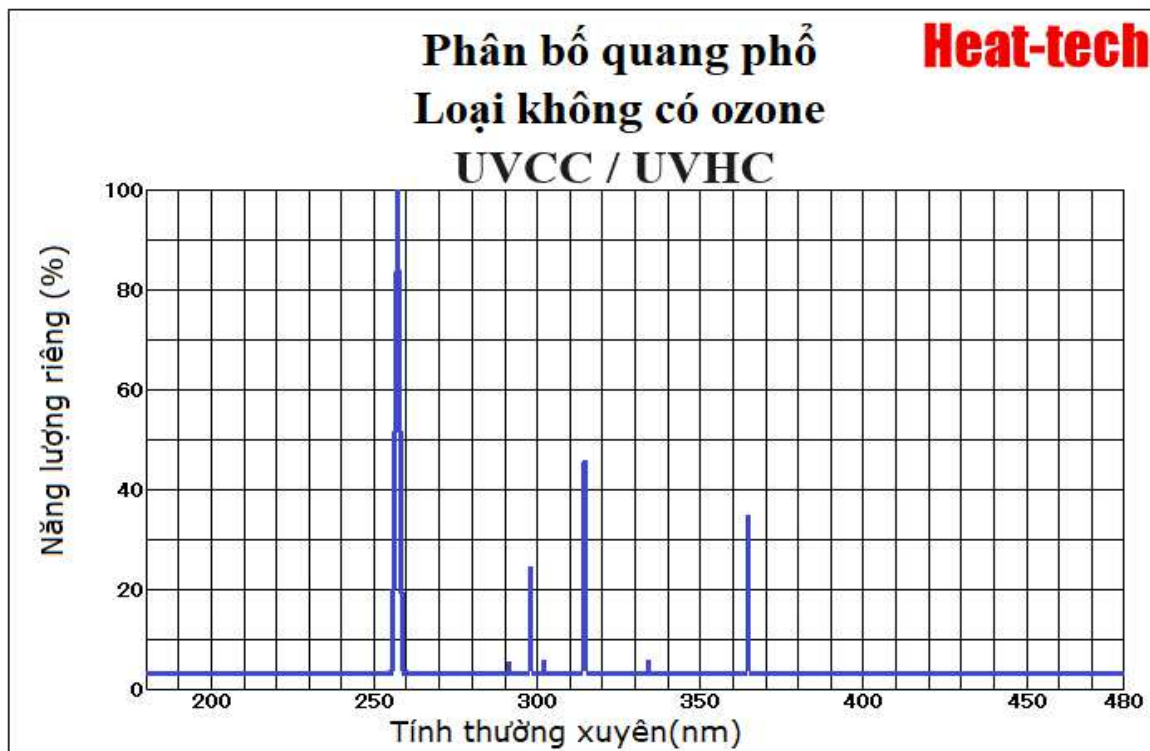
Nó được sử dụng trong một loạt các lĩnh vực. Ngoài ra, khử trùng bằng tia cực tím được sử dụng trong nhiều lĩnh vực vì dễ xử lý, không gây ô nhiễm thứ cấp và không cần xử lý thứ cấp.

Ozone được sử dụng trong nhiều ứng dụng, bao gồm làm sạch quang học, xử lý bề mặt, khử trùng không khí và khử mùi.

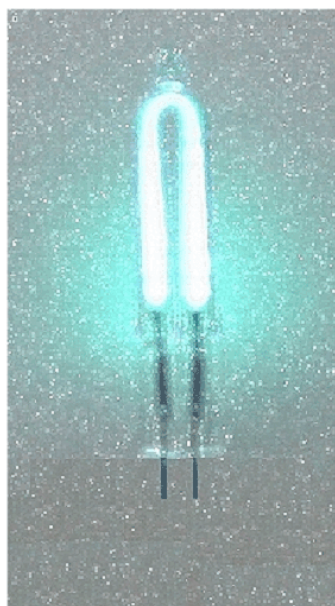
Đèn Ozone là loại đèn cực tím đặc biệt phát ra tia cực tím có hai bước sóng: 253,7nm và 184,9nm. Nó được sử dụng cho các mục đích như làm sạch nhẹ, xử lý bề mặt, khử trùng không khí và khử mùi.

Chúng tôi cung cấp nhiều loại đèn, bao gồm đèn có bước sóng 254nm có tác dụng khử trùng mạnh và đèn có bước sóng 185nm có tác dụng oxy hóa và khử mùi mạnh nên có thể sử dụng tùy theo mục đích.

Phân bố quang phổ



Đèn tia cực tím ống chữ mini U cathode lạnh sê-ri UVCCU-M



UVCCU-M là loại đèn UV cực âm lạnh nhỏ có đường kính ống 4,5 mm.

Nó phát ra bước sóng khử trùng hiệu quả khoảng 254nm và được sử dụng để khử trùng và khử mùi.

Nó được đặc trưng bởi sản lượng thấp nhưng tuổi thọ dài.

Có loại tạo ozone (185nm) và loại không có ozone.

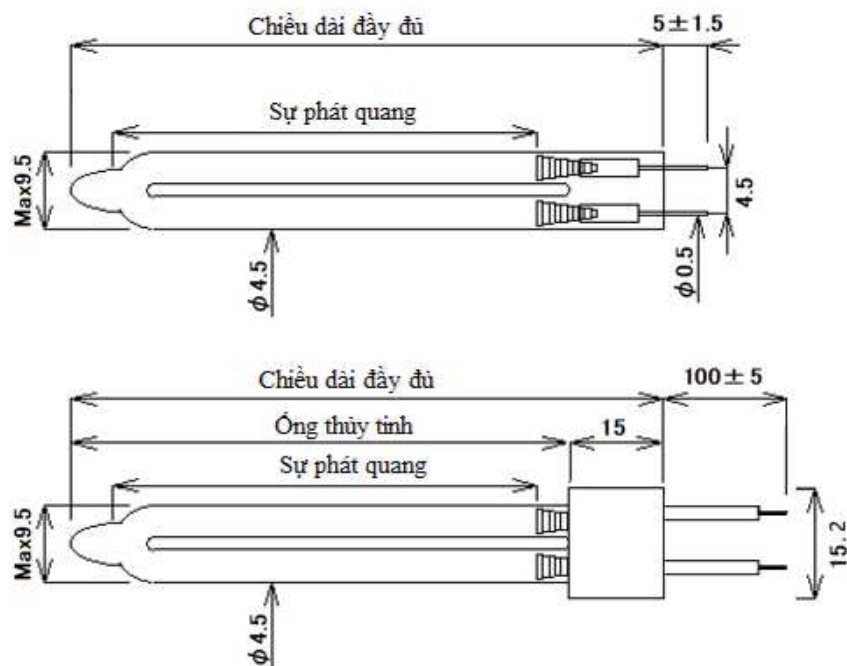
Vì chúng siêu nhỏ gọn nên chúng rất hữu ích khi bạn muốn giữ chúng nhỏ gọn hoặc khi bạn muốn đặt chúng cạnh nhau để chiếu sáng bề mặt.

Đèn tia cực tím ống chữ mini U cathode lạnh sê-ri LHGU-M

Bước sóng phát xạ 254nm

Kiểu mẫu	Bentuk terminal	Điện lưỡng	Điện áp	Điện lực	Cường độ tia UV	Cuộc sống thiết kế	Biến tần được đề xuất	Sự phát quang	Ống thủy tinh	Chiều dài đầy đủ
		A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	hrs	Kiểu mẫu	mm	mm	mm
LHGU-M40P	Mo0.5	5	200	1	50	30000	HAC-012P2010	25×2	-	45
LHGU-M40R	Dây điện	5	200	1	50	30000		25×2	40	55
LHGU-M55P	Mo0.5	5	240	1.2	70	30000		40×2	-	60
LHGU-M55R	Dây điện	5	240	1.2	70	30000		40×2	55	70
LHGU-M70P	Mo0.5	5	300	1.5	100	30000		55×2	-	75
LHGU-M70R	Dây điện	5	300	1.5	100	30000		55×2	70	85

Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.



Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.

Kiểu mẫu	Thiết bị đầu cuối	Điện	Điện áp	Điện lực	Cường độ tia UV	Thế hệ ozone	Sự phát quang	Ống thủy tinh	Chiều dài đầy đủ
		lượng A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	mg/hrs	mm	mm	mm
UVCCU-M40P-OZ	Ghim $\phi 0.5$	5	200	1	50	0.8	25x2	-	45
UVCCU-M40L-OZ	Dây điện	5	200	1	50	0.8	25x2	40	55
UVCCU-M40P	Ghim $\phi 0.5$	5	200	1	50	Không có	25x2	-	45
UVCCU-M40L	Dây điện	5	200	1	50	Không có	25x2	40	55
UVCCU-M55P-OZ	Ghim $\phi 0.5$	5	240	1.2	70	1.0	40x2	-	60
UVCCU-M55L-OZ	Dây điện	5	240	1.2	70	1.0	40x2	55	70
UVCCU-M55P	Ghim $\phi 0.5$	5	240	1.2	70	Không có	40x2	-	60
UVCCU-M55L	Dây điện	5	240	1.2	70	Không có	40x2	55	70
UVCCU-M70P-OZ	Ghim $\phi 0.5$	5	300	1.5	100	1.2	55x2	-	75
UVCCU-M70L-OZ	Dây điện	5	300	1.5	100	1.2	55x2	70	85
UVCCU-M70P	Ghim $\phi 0.5$	5	300	1.5	100	Không có	55x2	-	75
UVCCU-M70L	Dây điện	5	300	1.5	100	Không có	55x2	70	85
Bước sóng phát xạ	185nm/254nm								
Nhiệt độ hoạt động	+ 10~60°C								
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ	-20~60°C								
Phạm vi độ ẩm hoạt động	35~85%RH (Không ngưng tụ)								
Chống rung	10~50Hz Độ rộng rung 1,0mm 3 hướng 2 giờ								
Chống sốc	Rơi tự nhiên khoảng 30G								
Phương pháp chiếu sáng	Biến tần								
Biến tần được đề xuất	HAC-012P2010								
Cuộc sống thiết kế	30000hrs								

Đèn tia cực tím ống chữ mini U cathode lạnh

Heat-tech Co.,Ltd.

Đèn tia cực tím ống ống áo khoác nhỏ cathode lạnh sê-ri UVCCU-J



UVCCU-J là mẫu có áo khoác gắn liền với UVCCU-M.

Nó phát ra bước sóng khử trùng hiệu quả khoảng 254nm và được sử dụng để khử trùng và khử mùi.

Nó được đặc trưng bởi sản lượng thấp nhưng tuổi thọ dài.

Có loại tạo ozone (185nm) và loại không có ozone.

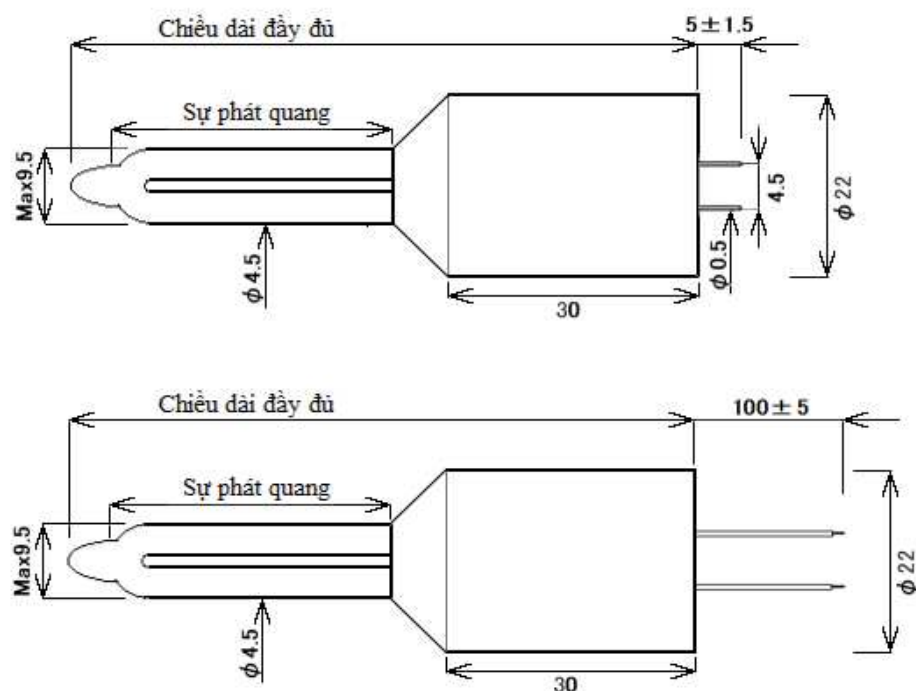
Vì nó được gắn vào áo khoác nên nó phù hợp để sử dụng một lần.

Đèn tia cực tím ống ống áo khoác nhỏ cathode lạnh sê-ri LHGU-J

Bước sóng phát xạ 254nm

Kiểu mẫu	Bentuk terminal	Điện hưởng	Điện áp	Điện lực	Cường độ tia UV	Cuộc sống thiết kế	Biến tần được đề xuất	Sự phát quang	Ống thủy tinh	Chiều dài đầy đủ
		A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	hrs	Kiểu mẫu	mm	mm	mm
LHGU-J40P	Mo0.5	5	200	1	50	30000	HAC-012P2010	25x2	-	85
LHGU-J40R	Kawat	5	200	1	50	30000		25x2	40	95
LHGU-J55P	Mo0.5	5	240	1.2	70	30000		40x2	-	100
LHGU-J55R	Kawat	5	240	1.2	70	30000		40x2	55	110
LHGU-J70P	Mo0.5	5	300	1.5	100	30000		55x2	-	115
LHGU-J70R	Kawat	5	300	1.5	100	30000		55x2	70	120

Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.



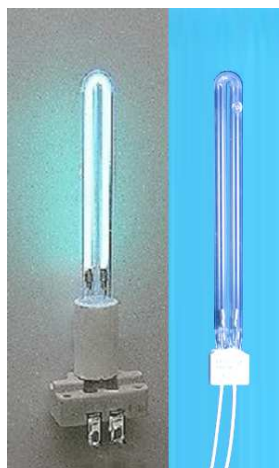
Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.

Kiểu mẫu	Thiết bị đầu cuối	Điện	Điện áp	Điện lực	Cường độ tia UV	Thế hệ ozone	Sự phát quang	Chiều dài dây đủ
		lượng	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	mg/hrs	mm	mm
UVCCU-J40P-OZ	Ghim ϕ 0.5	5	200	1	50	0.8	25x2	45
UVCCU-J40L-OZ	Dây điện	5	200	1	50	0.8	25x2	55
UVCCU-J40P	Ghim ϕ 0.5	5	200	1	50	Không có	25x2	45
UVCCU-J40L	Dây điện	5	200	1	50	Không có	25x2	55
UVCCU-J55P-OZ	Ghim ϕ 0.5	5	240	1.2	70	1.0	40x2	60
UVCCU-J55L-OZ	Dây điện	5	240	1.2	70	1.0	40x2	70
UVCCU-J55P	Ghim ϕ 0.5	5	240	1.2	70	Không có	40x2	60
UVCCU-J55L	Dây điện	5	240	1.2	70	Không có	40x2	70
UVCCU-J70P-OZ	Ghim ϕ 0.5	5	300	1.5	100	1.2	55x2	75
UVCCU-J70L-OZ	Dây điện	5	300	1.5	100	1.2	55x2	85
UVCCU-J70P	Ghim ϕ 0.5	5	300	1.5	100	Không có	55x2	75
UVCCU-J70L	Dây điện	5	300	1.5	100	Không có	55x2	85
Bước sóng phát xạ	185nm/254nm							
Nhiệt độ hoạt động	+ 10~60°C							
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ	-20~60°C							
Phạm vi độ ẩm hoạt động	35~85%RH (Không ngưng tụ)							
Chống rung	10~50Hz Độ rộng rung 1,0mm 3 hướng 2 giờ							
Chống sốc	Rơi tự nhiên khoảng 30G							
Phương pháp chiếu sáng	Biến tần							
Biên tần được đề xuất	HAC-012P2010							
Cuộc sống thiết kế	30000hrs							

Đèn tia cực tím ống ống áo khoác nhỏ cathode lạnh

Heat-tech Co.,Ltd.

Đèn tia cực tím ống chữ U cỡ trung bình cathode lạnh sê-ri UVCCU/UVCCW



UVCCU là loại đèn cực tím cỡ trung bình loại cực âm lạnh có đường kính ống $\phi 6$ mm.

Một trong những đặc điểm của nó là tuổi thọ dài.

Nó phát ra bước sóng khử trùng hiệu quả khoảng 254nm và được sử dụng để khử trùng và khử mùi.

Nó cũng có thể được sử dụng trong các quy trình làm sạch chính xác bằng tia UV/O₃ cho chất bán dẫn.

Có loại tạo ozone (185nm) và loại không có ozone.

Thiết kế dây dễ dàng

Thiết kế dây dễ dàng nhờ dây loại ống chữ U ở một bên.

Chúng tôi có thể sản xuất loại dây dẫn và loại ổ cắm.

Loại ống W

Ngoài ra còn có loại ống chữ W thậm chí còn nhỏ hơn bằng cách uốn cong hình chữ U.

Đặc điểm ôzôn

Ánh sáng cực tím xa 185nm (hoặc ánh sáng cực tím chân không) phát ra từ đèn thủy ngân áp suất thấp sẽ chuyển đổi oxy trong không khí thành ozone một cách hiệu quả.

Ngoài ra, ozone được tạo ra cho phép khử trùng và khử mùi mạnh mẽ hơn.

Nó được sử dụng trong tất cả các lĩnh vực, bao gồm khử trùng nước, nông nghiệp, y học và thực phẩm.

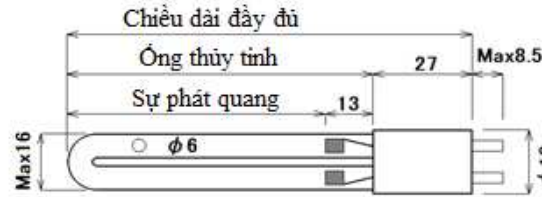
Đèn tia cực tím ống chữ U cỡ trung bình cathode lạnh sê-ri UVCCU/UVCCW

Bước sóng phát xạ 254nm

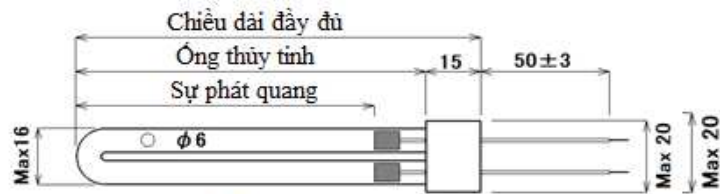
Kiểu mẫu	Thiết bị đầu cuối	Điện	Điện á	Điện	Cường độ tia	Thê hệ	Cuộc sống	Biến tần được đề xuất	Sự phát quang	Ống thủy tinh	Chiều dài
		lượng	p	lực	UV	ozone	thiết kế				
		A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	mg/hrs	hrs	Kiểu mẫu	mm	mm	mm
UVCCU-100P-OZ	GY9.5	10	300	3	250	3	30000	HAC-012P2010	70×2	83	112
UVCCU-100L-OZ	Dây điện	10	300	3	250	3	30000		70×2	95	112
UVCCU-100P	GY9.5	10	300	3	250	Không có	30000		70×2	83	112
UVCCU-100L	Dây điện	10	300	3	250	Không có	30000		70×2	95	112
UVCCU-150P-OZ	GY9.5	20	350	7	500	12	30000		120×2	133	162
UVCCU-150L-OZ	Dây điện	20	350	7	500	12	30000		120×2	145	162
UVCCU-150P	GY9.5	20	350	7	500	Không có	30000		120×2	133	162
UVCCU-150L	Dây điện	20	350	7	500	Không có	30000		120×2	145	162
UVCCU-200P-OZ	GY9.5	20	400	8	700	16	30000		170×2	183	212
UVCCU-200L-OZ	Dây điện	20	400	8	700	16	30000		170×2	195	212
UVCCU-200P	GY9.5	20	400	8	700	Không có	30000		170×2	183	212
UVCCU-200L	Dây điện	20	400	8	700	Không có	30000		170×2	195	212
UVCCU-250P-OZ	GY9.5	20	450	9	800	18	30000		220×2	233	262
UVCCU-250L-OZ	Dây điện	20	450	9	800	18	30000		220×2	245	262
UVCCU-250 P	GY9.5	20	450	9	800	Không có	30000		220×2	233	262
UVCCU-250 L	Dây điện	20	450	9	800	Không có	30000		220×2	245	262
UVCCW-100P-OZ	GY9.5	20	400	8	500	16	30000		70×4	110	132

Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.

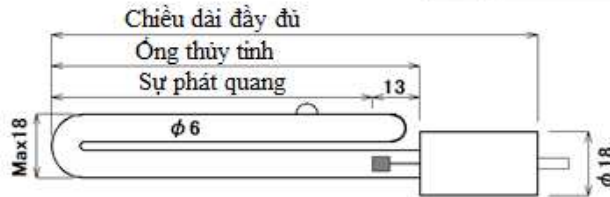
U 2Pin Type



U Lead Type



W 2Pin Type



Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.

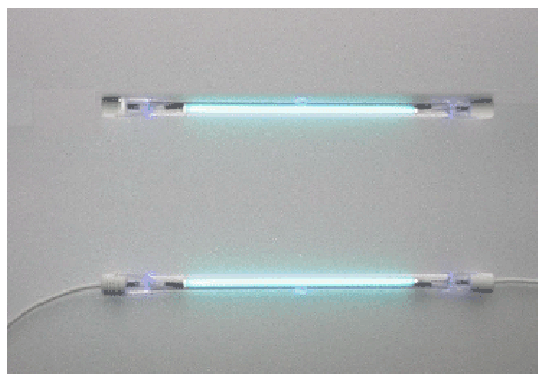
Kiểu mẫu	Thiết bị đầu cuối	Điện	Điện	Điện	Cường độ tia	Thế hệ	Sự phát	Ống thủy	Chiều dài
		hông	áp	lực	độ tia	ozone	quang	tinh	đầy đủ
		A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	mg/hrs	mm	mm	mm
UVCCU-100P-OZ	GY9.5	10	300	3	250	3	70×2	83	112
UVCCU-100L-OZ	Dây điện	10	300	3	250	3	70×2	95	112
UVCCU-100P	GY9.5	10	300	3	250	Không có	70×2	83	112
UVCCU-100L	Dây điện	10	300	3	250	Không có	70×2	95	112
UVCCU-150P-OZ	GY9.5	20	350	7	500	12	120×2	133	162
UVCCU-150L-OZ	Dây điện	20	350	7	500	12	120×2	145	162
UVCCU-150P	GY9.5	20	350	7	500	Không có	120×2	133	162
UVCCU-150L	Dây điện	20	350	7	500	Không có	120×2	145	162
UVCCU-200P-OZ	GY9.5	20	400	8	700	16	170×2	183	212
UVCCU-200L-OZ	Dây điện	20	400	8	700	16	170×2	195	212
UVCCU-200P	GY9.5	20	400	8	700	Không có	170×2	183	212
UVCCU-200L	Dây điện	20	400	8	700	Không có	170×2	195	212
UVCCU-250P-OZ	GY9.5	20	450	9	800	18	220×2	233	262
UVCCU-250L-OZ	Dây điện	20	450	9	800	18	220×2	245	262
UVCCU-250 P	GY9.5	20	450	9	800	Không có	220×2	233	262
UVCCU-250 L	Dây điện	20	450	9	800	Không có	220×2	245	262
UVCCW-100P-OZ	GY9.5	20	400	8	500	16	70×4	110	132

Bước sóng phát xạ	185nm/254nm
Nhiệt độ hoạt động	+ 10~60°C
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ	-20~60°C
Phạm vi độ ẩm hoạt động	35~85%RH (Không ngưng tụ)
Chống rung	10~50Hz Độ rộng rung 1,0mm 3 hướng 2 giờ
Chống sốc	Rơi tự nhiên khoảng 30G
Phương pháp chiếu sáng	Biến tần
Biến tần được đề xuất	HAC-012P2010
Cuộc sống thiết kế	30000hrs

Đèn tia cực tím ống chữ U cỡ trung bình cathode lạnh

Heat-tech Co.,Ltd.

Đèn tia cực tím ống thẳng cỡ trung bình cathode lạnh sê-ri UVCCS



UVCCS là loại đèn cực tím cực âm lạnh nhỏ có đường kính ống 6 mm.

Nó được đặc trưng bởi tuổi thọ dài.

Nó phát ra bước sóng khử trùng hiệu quả khoảng 254nm và được sử dụng để khử trùng và khử mùi.

Nó cũng có thể được sử dụng trong các quy trình làm sạch chính xác bằng tia UV/O₃ cho chất bán dẫn.

Có loại tạo ozone (185nm) và loại không có ozone.

Loại ống thẳng

Vì chúng là loại ống thẳng nên chúng có thể chiếu sáng một khu vực rộng lớn khi sử dụng cạnh nhau. Chúng tôi có thể sản xuất loại dây dẫn và loại ổ cắm.

Đặc điểm ôzôn

Ánh sáng cực tím xa 185nm (hoặc ánh sáng cực tím chân không) phát ra từ đèn thủy ngân áp suất thấp sẽ chuyển đổi oxy trong không khí thành ozone một cách hiệu quả.

Ngoài ra, ozone được tạo ra cho phép khử trùng và khử mùi mạnh mẽ hơn.

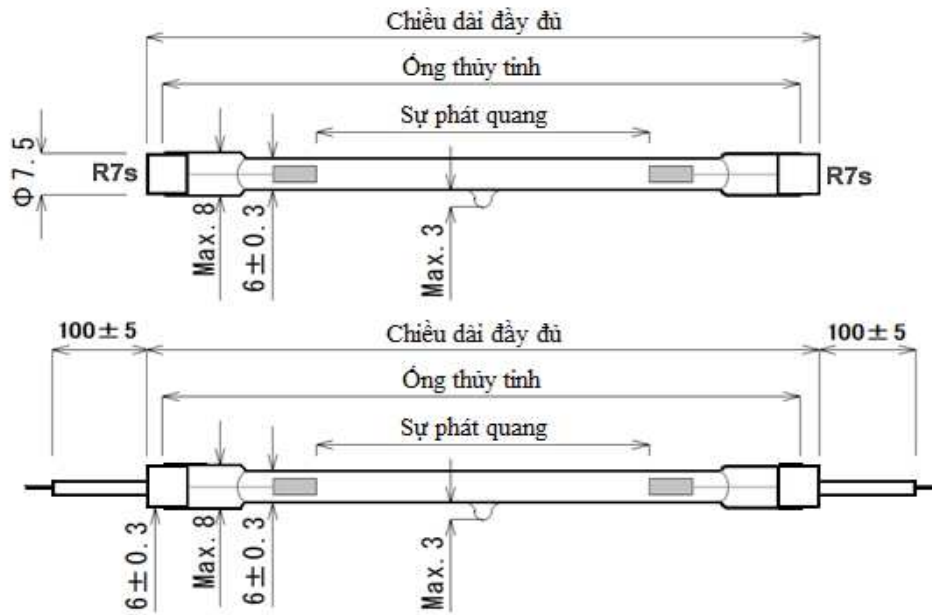
Nó được sử dụng trong tất cả các lĩnh vực, bao gồm khử trùng nước, nông nghiệp, y học và thực phẩm.

Đèn tia cực tím ống thẳng cỡ trung bình cathode lạnh sê-ri LHG

Bước sóng phát xạ 254nm

Kiểu mẫu	Bentuk terminal	Điện hồng	Điện áp	Điện lực	Cường độ tia UV	Thể hệ ozone	Cuộc sống thiết kế	Biến tần được đề	Sự phát quang	Ống thủy tinh	Chiều dài dây dẫn
		A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	mg/hrs	hrs	Kiểu mẫu			
LHG-107 S	R7s	20	170	3.5	120	2mg/hrs	30000	HAC-012P2010	48	114.2	119
LHG-107 R	Dây điện	20	170	3.5	120	2mg/hrs	30000		48	-	131
LHG-107 ZS	R7s	20	170	3.5	120	Không có	30000		48	114	119
LHG-107 ZR	Dây điện	20	170	3.5	120	Không có	30000		48	-	131
LHG-200 S	R7s	20	300	6	300	5mg/hrs	30000		140	207.2	212
LHG-200 R	Dây điện	20	300	6	300	5mg/hrs	30000		140	-	222
LHG-200 ZS	R7s	20	300	6	300	Không có	30000		140	207.2	212
LHG-200 ZR	Dây điện	20	300	6	300	Không có	30000		140	-	222
LHG-300 S	R7s	20	350	7	350	10mg/hrs	30000		240	307.2	312
LHG-300 R	Dây điện	20	350	7	350	10mg/hrs	30000		240	-	322
LHG-300 ZS	R7s	20	350	7	350	Không có	30000		240	307.2	312
LHG-300 ZR	Dây điện	20	350	7	350	Không có	30000		240	-	322
LHG-400 S	R7s	20	400	8	450	16mg/hrs	30000		340	407.2	412
LHG-400 R	Dây điện	20	400	8	450	16mg/hrs	30000		340	-	422
LHG-400 ZS	R7s	20	400	8	450	Không có	30000		340	407.2	412
LHG-400 ZR	Dây điện	20	400	8	450	Không có	30000		340	-	422

Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.



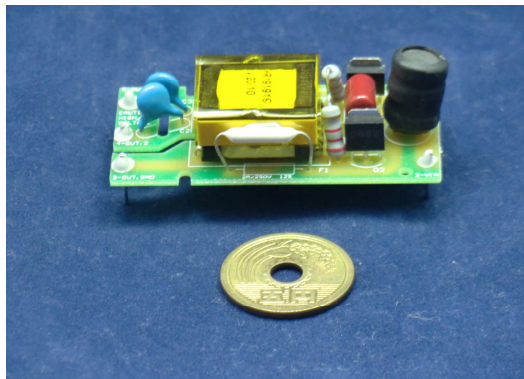
Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.

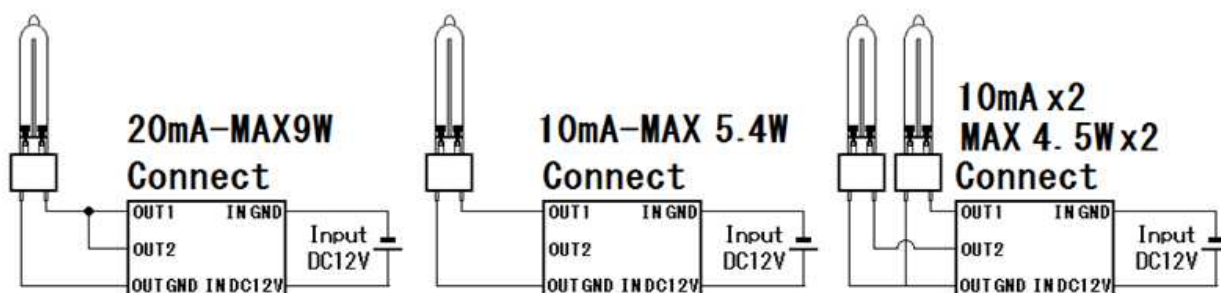
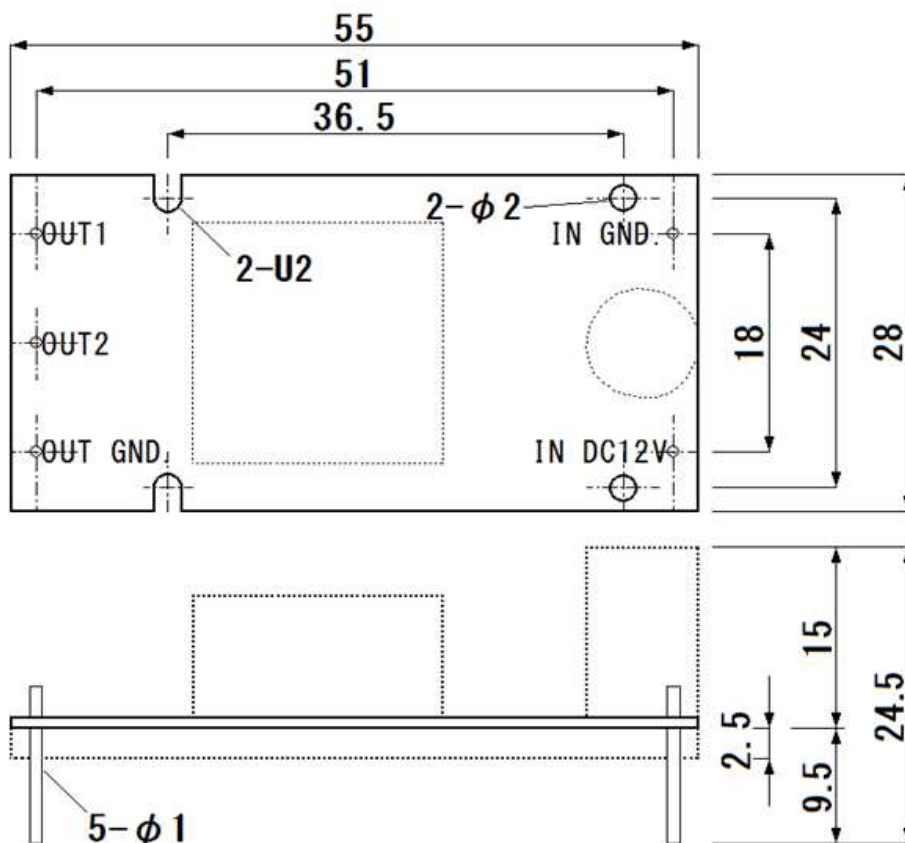
Kiểu mẫu	Thiết bị đầu cuối	Điện	Điện	Điện	Cường độ tia	Thế hệ	Sự phát	Ống thủy	Chiều dài	
		hông	áp	lực	UV	ozone	quang	tinh	đây đủ	
		A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	mg/hrs	mm	mm	mm	
UVCCS-107S-OZ	R7s	20	170	3.5	120	2	48	114.2	119	
UVCCS-107L-OZ	Dây điện	20	170	3.5	120	2	48	-	131	
UVCCS-107S	R7s	20	170	3.5	120	Không có	48	114	119	
UVCCS-107L	Dây điện	20	170	3.5	120	Không có	48	-	131	
UVCCS-200S-OZ	R7s	20	300	6	300	5	140	207.2	212	
UVCCS-200L-OZ	Dây điện	20	300	6	300	5	140	-	222	
UVCCS-200S	R7s	20	300	6	300	Không có	140	207.2	212	
UVCCS-200L	Dây điện	20	300	6	300	Không có	140	-	222	
UVCCS-300S-OZ	R7s	20	350	7	350	10	240	307.2	312	
UVCCS-300L-OZ	Dây điện	20	350	7	350	10	240	-	322	
UVCCS-300S	R7s	20	350	7	350	Không có	240	307.2	312	
UVCCS-300L	Dây điện	20	350	7	350	Không có	240	-	322	
UVCCS-400S-OZ	R7s	20	400	8	450	16	340	407.2	412	
UVCCS-400L-OZ	Dây điện	20	400	8	450	16	340	-	422	
UVCCS-400S	R7s	20	400	8	450	Không có	340	407.2	412	
UVCCS-400L	Dây điện	20	400	8	450	Không có	340	-	422	
Bước sóng phát xạ	185nm/254nm									
Nhiệt độ hoạt động	+ 10~60°C									
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ	-20~60°C									
Phạm vi độ ẩm hoạt động	35~85%RH (Không ngưng tụ)									
Chống rung	10~50Hz Độ rộng rung 1,0mm 3 hướng 2 giờ									
Chống sốc	Rơi tự nhiên khoảng 30G									
Phương pháp chiếu sáng	Biến tần									
Biến tần được đề xuất	HAC-012P2010									
Cuộc sống thiết kế	30000hrs									
Đèn tia cực tím ống thẳng cỡ trung bình cathode lạnh							Heat-tech Co.,Ltd.			

Bảng biến tần cho đèn tia cực tím cathode lạnh HAC-012P2010

Đây là một bảng mạch in để người dùng tự làm bộ điều khiển.

Bằng cách sử dụng DC12V, người dùng có thể thắp sáng một hoặc hai đèn tia cực tím cực âm lạnh.





Phương pháp điều khiển	Biến tần
Điện áp nguồn	DC12V
Điện dòng điều khiển	20mA-9W / 10mA-5.4W / 10mA-9W
Kiểu mẫu	HAC-012P2010
Tên sản phẩm	Bảng biến tần cho Đèn cực tím catôt lạnh

Ngày 2023/11/2

Heat-tech

Đèn tia cực tím ống chữ U lớn cathode nóng sê-ri UVHCU



Đèn diệt khuẩn này sử dụng thủy tinh thạch anh có độ truyền tia cực tím cực cao. Sử dụng công nghệ xử lý vỏ bọc tiên tiến, có thể tạo nguyên mẫu đèn cực tím với nhiều hình dạng khác nhau.



Sản phẩm tùy chỉnh loại ống đôi chống nước

Cấu trúc ống đôi đặc biệt có sẵn để chiếu sáng dưới nước.

Cấu trúc ống đôi ít làm giảm bức xạ khử trùng ngay cả ở nhiệt độ thấp, cho phép khử trùng ổn định.

Đèn UV được bọc kín bằng ống thạch anh để tránh bức xạ diệt khuẩn giảm xuống do nhiệt độ trong ống thủy tinh giảm do nước chảy.

Tia cực tím (254nm)

Đèn diệt khuẩn cathode nóng sử dụng tia cực tím (254nm) để vô hiệu hóa ngay lập tức virus, vi khuẩn khi chiếu xạ. Ngoài ra, không giống như khử trùng bằng hóa chất, nó không tạo ra vi khuẩn kháng thuốc, vì vậy người dùng có thể yên tâm sử dụng.

Đặc điểm ôzôn

Hiệu quả khử trùng của ozone cao hơn gấp đôi so với clo. Ngoài ra, không giống như khử trùng bằng tia cực tím, các phân tử ozone di chuyển vào các luồng không khí ở rất xa, phân hủy các hạt bụi, khử mùi và khử trùng vi khuẩn. Điều này cho phép khử trùng và khử mùi hiệu quả.

Phân hủy chất hữu cơ

Ozone không chỉ có tác dụng khử trùng, khử mùi mà còn có tác dụng oxy hóa mạnh phân hủy chất hữu cơ. Nó được sử dụng để xử lý dầu thải, tẩy dầu trong cống rãnh và tạo ra nước siêu tinh khiết cần thiết khi tạo ra chất bán dẫn.

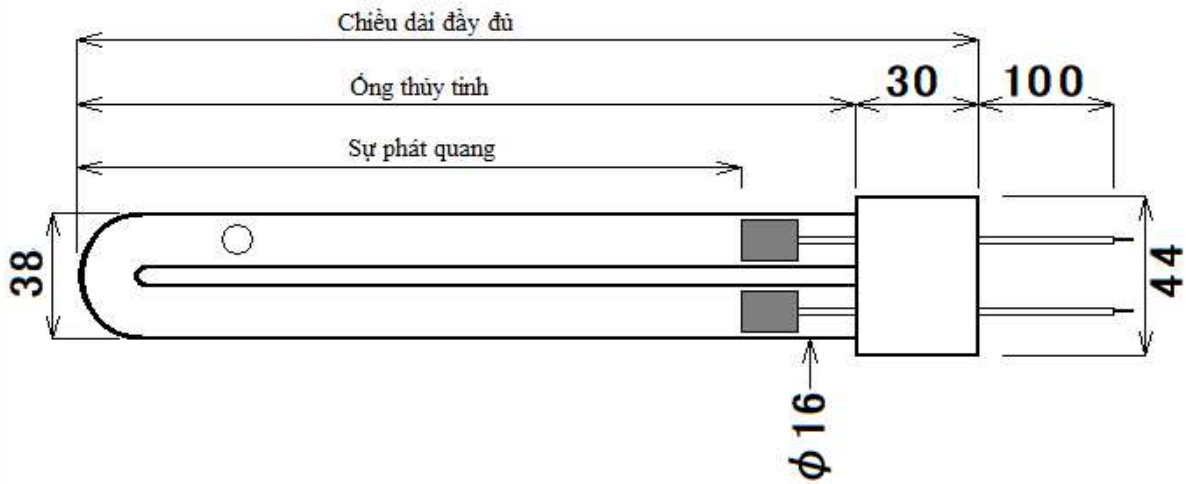
Đầu ra ổn định

Thông thường, đèn diệt khuẩn cathode lạnh và cathode nóng làm giảm hiệu suất phát sáng và lượng tia cực tím bị suy giảm ở nhiệt độ thấp hoặc khi xảy ra sự đối lưu. Tuy nhiên, tại Hakuron Seisakusho, chúng tôi có thể chiếu xạ ổn định các tia cực tím công suất cao ngay cả trong môi trường nhiệt độ thấp bằng cách sử dụng các cuộn dây và phương pháp chiếu sáng đặc biệt.

Đèn tia cực tím ống chữ U lớn cathode nóng sê-ri NHGU**Bước sóng phát xạ 254nm**

Kiểu mẫu	Bentuk terminal	Điện luông	Điện áp	Điện lực	Cường độ tia UV	Thế hệ ozone	Cuộc sống thiết kế	Biến tần được đề	Sự phát quang	Chiều dài đầy đủ
		A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$		hrs	Kiểu mẫu		
NHGU-210/20-R	Dây điện	0.375	56	20	50	Có	6000	HAC-100W 0440	140x2	210
NHGU-210/20-ZR	Dây điện	0.375	56	20	50	Không có	6000		140x2	210
NHGU-270/40-R	Dây điện	0.435	95	40	90	Có	6000		200x2	270
NHGU-270/40-ZR	Dây điện	0.435	95	40	90	Không có	6000		200x2	270
NHGU-360/70-R	Dây điện	0.8	100	70	150	Có	6000		300x2	360
NHGU-360/70-ZR	Dây điện	0.8	100	70	150	Không có	6000		300x2	360
NHGU-525/90-R	Dây điện	0.8	130	90	210	Có	6000		450x2	530
NHGU-525/90-ZR	Dây điện	0.8	130	90	210	Không có	6000		450x2	530
NHGU-635/110-R	Dây điện	0.8	160	110	240	Có	6000		560x2	640
NHGU-635/110-ZR	Dây điện	0.8	160	110	240	Không có	6000		560x2	640

Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.



Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.

Kiểu mẫu	Thiết bị đầu cuối	Điện	Điện áp	Điện lực	Cường độ tia UV	Thế hệ ozone	Sự phát quang	Chiều dài đầy đủ
		lượng A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	mg/hrs	mm	mm
UVHCU-210/20L-OZ	Dây điện	0.375	56	20	50	Có	140x2	210
UVHCU-210/20L	Dây điện	0.375	56	20	50	Không có	140x2	210
UVHCU-270/40L-OZ	Dây điện	0.435	95	40	90	Có	200x2	270
UVHCU-270/40L	Dây điện	0.435	95	40	90	Không có	200x2	270
UVHCU-360/70L-OZ	Dây điện	0.8	100	70	150	Có	300x2	360
UVHCU-360/70L	Dây điện	0.8	100	70	150	Không có	300x2	360
UVHCU-525/90L-OZ	Dây điện	0.8	130	90	210	Có	450x2	530
UVHCU-525/90L	Dây điện	0.8	130	90	210	Không có	450x2	530
UVHCU-635/110L-OZ	Dây điện	0.8	160	110	240	Có	560x2	640
UVHCU-635/110L	Dây điện	0.8	160	110	240	Không có	560x2	640

Bước sóng phát xạ	185nm/254nm
Nhiệt độ hoạt động	+ 10~60°C
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ	-20~60°C
Phạm vi độ ẩm hoạt động	35~85%RH (Không ngưng tụ)
Chống rung	10~50Hz Độ rộng rung 1,0mm 3 hướng 2 giờ
Chống sốc	Rơi tự nhiên khoảng 30G
Phương pháp chiếu sáng	Biến tần
Biến tần được đề xuất	HAC-100W 0440
Cuộc sống thiết kế	6000hrs

Đèn tia cực tím ống chữ U lớn cathode nóng

Heat-tech Co.,Ltd.

Đèn tia cực tím ống thẳng lớn cathode nóng sê-ri UVHCS



Đèn diệt khuẩn này sử dụng thủy tinh thạch anh có độ truyền tia cực tím cực cao. Sử dụng công nghệ xử lý vỏ bọc tiên tiến, có thể tạo nguyên mẫu đèn cực tím với nhiều hình dạng khác nhau.

Tia cực tím (254nm)

Đèn diệt khuẩn cathode nóng sử dụng tia cực tím (254nm) để vô hiệu hóa ngay lập tức virus, vi khuẩn khi chiếu xạ. Ngoài ra, không giống như khử trùng bằng hóa chất, nó không tạo ra vi khuẩn kháng thuốc, vì vậy người dùng có thể yên tâm sử dụng.

Đặc điểm ôzôn

Hiệu quả khử trùng của ozone cao hơn gấp đôi so với clo. Ngoài ra, không giống như khử trùng bằng tia cực tím, các phân tử ozone di chuyển vào các luồng không khí ở rất xa, phân hủy các hạt bụi, khử mùi và khử trùng vi khuẩn. Điều này cho phép khử trùng và khử mùi hiệu quả.

Phân hủy chất hữu cơ

Ozone không chỉ có tác dụng khử trùng, khử mùi mà còn có tác dụng oxy hóa mạnh phân hủy chất hữu cơ. Nó được sử dụng để xử lý dầu thải, tẩy dầu trong cống rãnh và tạo ra nước siêu tinh khiết cần thiết khi tạo ra chất bán dẫn.

Đầu ra ổn định

Thông thường, đèn diệt khuẩn cathode lạnh và cathode nóng làm giảm hiệu suất phát sáng và lượng tia cực tím bị suy giảm ở nhiệt độ thấp hoặc khi xảy ra sự dôi lưu. Tuy nhiên, tại Hakuron Seisakusho, chúng tôi có thể chiếu xạ ổn định các tia cực tím công suất cao ngay cả trong môi trường nhiệt độ thấp bằng cách sử dụng các cuộn dây và phương pháp chiếu sáng đặc biệt.

Thông số kỹ thuật chống nước

Loại ống thẳng này có thể được sử dụng với cấu trúc ống đôi đặc biệt để chiếu sáng dưới nước. Cấu trúc ống đôi ít làm giảm bức xạ khử trùng ngay cả ở nhiệt độ thấp, cho phép khử trùng ổn định. Chúng tôi cũng có thể chỉ bán ống áo khoác thủy tinh thạch anh.

Lưu ý: Cần có bộ ổn định để chiếu sáng.

Chúng tôi cung cấp nhiều kích cỡ từ đèn nhỏ đến đèn lớn.

Chiều dài đèn

Vui lòng cho chúng tôi biết kích thước mong muốn của người dùng bằng cách tham khảo bảng bên dưới.

Đường kính ngoài

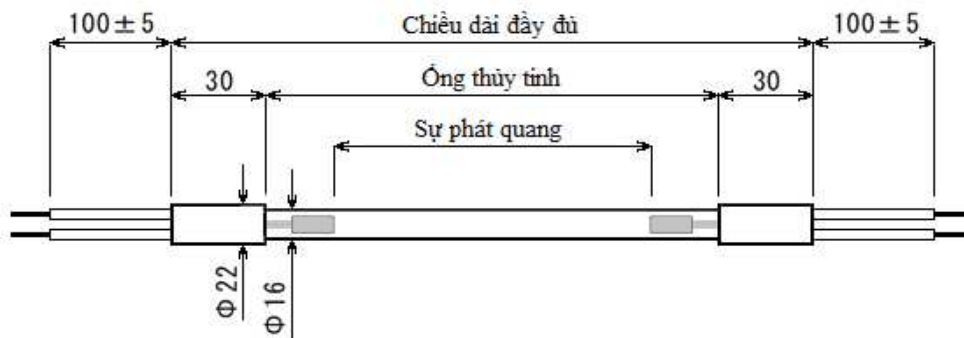
Chúng tôi sẽ đáp ứng một loạt các yêu cầu. Xin vui lòng cho chúng tôi biết đường kính bên ngoài mong muốn của người dùng.

Đèn tia cực tím ống chữ U lớn cathode nóng sê-ri UVHCU

Bước sóng phát xạ 254nm

Kiểu mẫu	Thiết bị đầu cuối	Điện	Điện á	Điện	Cường độ tia	Thế hệ	Cuộc sống	Biên tần được đề	Sự phát	Chiều dài
		huồng	p	lực	UV	hệ	thiết kế	tân được đề	phát	đầy đủ
		A	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	ozone	hrs	Kiểu mẫu	mm	mm
UVHCU-210/20L-OZ	Dây điện	0.375	56	20	50	Có	6000	HAC-100W 0440	140x2	210
UVHCU-210/20L	Dây điện	0.375	56	20	50	Không có	6000		140x2	210
UVHCU-270/40L-OZ	Dây điện	0.435	95	40	90	Có	6000		200x2	270
UVHCU-270/40L	Dây điện	0.435	95	40	90	Không có	6000		200x2	270
UVHCU-360/70L-OZ	Dây điện	0.8	100	70	150	Có	6000		300x2	360
UVHCU-360/70L	Dây điện	0.8	100	70	150	Không có	6000		300x2	360
UVHCU-525/90L-OZ	Dây điện	0.8	130	90	210	Có	6000		450x2	530
UVHCU-525/90L	Dây điện	0.8	130	90	210	Không có	6000		450x2	530
UVHCU-635/110L-OZ	Dây điện	0.8	160	110	240	Có	6000		560x2	640
UVHCU-635/110L	Dây điện	0.8	160	110	240	Không có	6000		560x2	640

Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.



Dung sai của sản phẩm là +0-5% vì đây là sản phẩm thủy tinh.

Kiểu mẫu	Thiết bị đầu cuối	Điện	Điện áp	Điện lực	Cường độ tia UV	Thế hệ ozone	Biến tần	Sự phát quang	Chiều dài dây đèn
		lượng	V rms	Watts	$\mu\text{W}/\text{cm}^2/10\text{cm}$	mg/hrs		mm	mm
UVHCS-525L-OZ	Dây điện	0.435	95	40	90	Có	A	140x2	210
UVHCS-525L	Dây điện	0.435	95	40	90	Không có		140x2	210
UVHCS-725L-OZ	Dây điện	0.8	100	70	150	Có	B	200x2	270
UVHCS-725L	Dây điện	0.8	100	70	150	Không có		200x2	270
UVHCS-1025L-OZ	Dây điện	0.8	130	90	210	Có	B	300x2	360
UVHCS-1025L	Dây điện	0.8	130	90	210	Không có		300x2	360
UVHCS-1425L-OZ	Dây điện	0.8	160	110	240	Có	B	450x2	530
UVHCS-1425L	Dây điện	0.8	160	110	240	Không có		450x2	530
UVHCS-1645L-OZ	Dây điện	1.4	200	200	430	Có	C	560x2	640
UVHCS-1645L	Dây điện	1.4	200	200	430	Không có		560x2	640
Bước sóng phát xạ	185nm/254nm								
Nhiệt độ hoạt động	+ 10~60°C								
Phạm vi nhiệt độ lưu trữ	- 20~60°C								
Phạm vi độ ẩm hoạt động	35~85%RH (Không ngưng tụ)								
Chống rung	10~50Hz Độ rộng rung 1,0mm 3 hướng 2 giờ								
Chống sốc	Rơi tự nhiên khoảng 30G								
Phương pháp chiếu sáng	Biến tần								
Biến tần được đề xuất	A:HAC-100W 0440 B:HAC-100W-08H1 C:HAC-100W 14H2								
Cuộc sống thiết kế	6000hrs								

Đèn tia cực tím ống thẳng lớn cathode nóng

Heat-tech Co.,Ltd.

Sưởi ấm tốc độ cao không tiếp xúc

Heat-tech

Heat-tech Co., Ltd.

<https://vnm.heat-tech.biz/>

International Medical Device Alliance IMDA

1-6-5 Minatojima Minamimachi Chuo-ku Kobe 650-0047 Japan

TEL 81-78945-7894 FAX 81-78945-7895

E-mail info@heat-tech.biz